

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 52/2020/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Để triển khai thực hiện Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh) và Quyết định số 52/2020/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn một số nội dung như sau:

I. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương:

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền dựa trên các tiêu chuẩn sau:

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 23, Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 3, Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và được thực hiện như sau:

a) Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (gọi tắt là đơn vị): Tính cho văn phòng sở (bao gồm các phòng chuyên môn) và từng đơn vị trực thuộc cấp sở (các ban, chi cục, trung tâm và tương đương) có tư cách pháp nhân (có con dấu, có tài khoản riêng) là 15%, nhưng tổng số của toàn đơn vị không quá 15%;

b) Đối với các huyện, thị xã và thành phố Huế (gọi tắt là địa phương): Mỗi phòng, ban, trung tâm, trường, UBND cấp xã...là 15% nhưng tổng số không quá 15%;

c) Hàng năm, việc công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng cho tập thể và cá nhân đối với cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan Phòng Giáo

dục và Đào tạo, các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (gọi tắt là GDNN-GDTX) được xét đặc thù theo năm học, nhưng tỷ lệ xét các danh hiệu thi đua và khen thưởng như một đơn vị cấp sở hoặc phòng, ban trực thuộc của địa phương;

d) Việc xét và công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho các chức danh là Bí thư, Phó Bí thư Thường trực, Phó Bí thư; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế (gọi tắt là lãnh đạo cấp huyện) không tính vào tỷ lệ 15% để xét và công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho Văn phòng Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, HĐND và UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế nhưng đảm bảo tổng số được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” của địa phương không quá 15% theo quy định.

3. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 28, Luật Thi đua, khen thưởng. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” căn cứ vào thực tiễn quy định theo nguyên tắc sau:

a) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Doanh nghiệp, hợp tác xã... (trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng;

b) Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương: Tập thể lớn và các phòng, ban, chi cục, trung tâm thuộc, trực thuộc và tương đương;

c) Đối với các huyện, thị xã và thành phố Huế gồm: Phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện; UBND xã, phường, thị trấn; các đơn vị sự nghiệp thuộc cấp huyện;

d) Đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh gồm: Trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng...

4. Giấy khen được xét tặng cho tập thể, cá nhân tiêu biểu trong số các tập thể, cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại Điều 74, Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 40 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

II. Việc xét, đề nghị tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh:

1. Danh hiệu Cờ thi đua của UBND tỉnh:

Cờ thi đua của UBND tỉnh được xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu trong số tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

Việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất để tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo các khối, cụm thi đua, gồm:

a) Khối thi đua của tỉnh thực hiện theo Thông báo phân khối thi đua hàng năm của UBND tỉnh (Khối có dưới 7 đơn vị được xét tặng 01 Cờ; Khối có từ 7 đến 10 đơn vị được xét tặng 02 Cờ; Khối có trên 10 đơn vị và Khối các huyện, thị xã, thành phố Huế được xét tặng 03 Cờ);

b) Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh được xét tặng 31 Cờ, cụ thể:

- Số lượng Cờ được xét tặng cho các khối thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo ở mỗi huyện, thị xã: 03 Cờ, riêng thành phố Huế: 04 Cờ (được chia đều cho 03 khối: Khối Mầm non; Khối Tiểu học; Khối Trung học cơ sở và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên).

- Số lượng Cờ được xét tặng cho Khối các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: 03 Cờ.

Việc xét tặng Cờ cho các đơn vị được thực hiện theo nguyên tắc chấm điểm (có phụ lục bảng chấm điểm số 01, 02, 03, 04 kèm theo);

c) Ngành Y tế: được xét tặng 04 Cờ (gồm Khối Trung tâm Y tế huyện, thị xã và thành phố Huế: 01 Cờ; Khối các Trung tâm, Bệnh viện tuyến tỉnh: 01 cờ, và Khối các Trạm Y tế: 02 Cờ);

d) Được suy tôn đơn vị dẫn đầu khối thi đua giữa các đơn vị trực thuộc của các sở, ngành, địa phương: Mỗi ngành tổ chức ký kết giao ước thi đua được xét tặng 01 cờ (trừ ngành Y tế);

đ) Dẫn đầu các phong trào thi đua theo chuyên đề đối với lực lượng vũ trang nhân dân:

- Đối với Công an tỉnh được xét tặng 04 Cờ cho các đơn vị cơ sở trực thuộc dẫn đầu phong trào thi đua “Vi An ninh Tổ quốc” và 04 Cờ cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trên địa bàn tỉnh.

- Đối với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh được xét tặng 02 Cờ cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua “Thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng”.

- Đối với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh được xét tặng 03 Cờ cho các cơ quan, đơn vị cơ sở trực thuộc dẫn đầu phong trào thi đua “Bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới, biển đảo của Tổ quốc”.

e) Dẫn đầu phong trào thi đua khối xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã và thành phố Huế; số lượng đề nghị không quá 20% trong tổng số các xã, phường, thị trấn trực thuộc.

g) Dẫn đầu khối thi đua các hợp tác xã (gọi tắt là HTX): Được xét tặng 03 cờ (gồm Khối các HTX nông nghiệp phía Bắc, khối các HTX nông nghiệp phía Nam và Khối các HTX phi nông nghiệp: Mỗi khối 01 cờ).

2. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”:

a) Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho các tập thể tiêu biểu trong số các tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh;

b) Tỷ lệ xét đề nghị công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” không quá 30% trong tổng số các đơn vị đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” (tính cả tập thể lớn như Sở Nội vụ, Sở Công Thương...).

- Đối với các huyện, thị xã và thành phố Huế khi đề nghị công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” phải được xét theo từng khối: Khối các cơ quan Đảng; khối phòng, trung tâm; khối UBND cấp xã, phường, thị trấn; khối mặt trận, đoàn thể.

- Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo: Sở Giáo dục và Đào tạo, Khối các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo, Khối Mầm non, Khối Tiểu học, Khối THCS và Trung tâm GDNN-GDTX.

c) Đối với Khối các tổ chức xã hội như: Hội Chữ thập đỏ, Hội Người mù, Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật, Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị..., UBND tỉnh xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho tập thể lớn, không xét công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho các tập thể đơn vị thành viên thuộc, trực thuộc Hội như: Hội Khoa học Lịch sử, Hội Đông y, Hội Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Hội Nhà văn, Hội Nhiếp ảnh...

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”:

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng hằng năm cho cá nhân tiêu biểu trong số các cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh;

b) Tỷ lệ xét đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được thực hiện như sau:

- Đối với các đơn vị, địa phương: số lượng đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” không quá 10% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

- Đối với các Trung tâm GDNN-GDTX, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo các địa phương: Số lượng đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” không quá 5% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

4. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh:

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh được xét tặng cho tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh, gồm:

a) Đối với khen thưởng đột xuất: Tập thể, cá nhân có thành tích mưu trí dũng cảm cứu người, cứu tài sản; gương người tốt, việc tốt; đạt các giải trong các hội thi, hội diễn Quốc tế; giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi Olympic Quốc tế; giải nhất, nhì, ba cấp Quốc gia.

b) Đối với khen thưởng đối ngoại: Cá nhân, tổ chức ngoài tỉnh và nước ngoài có thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp, ủng hộ các quỹ xã hội dưới hình thức tự nguyện; có nhiều công lao đóng góp xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.

c) Đối với khen thưởng theo chuyên đề: Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do UBND tỉnh hoặc bộ, ngành, đoàn thể trung ương phát động thi đua và phải gửi văn bản phát động phong trào thi đua về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) ngay từ đầu năm hoặc từ khi phát động phong trào thi đua.

- Số lượng đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét khen thưởng cho một chuyên đề hàng năm hoặc sơ, tổng kết 03 năm, số lượng không quá 05 tập thể và 05 cá nhân; sơ kết 05 năm trở lên, số lượng không quá 05 tập thể và 10 cá nhân; tổng kết giai đoạn 05 năm: không quá 10 tập thể và 15 cá nhân; tổng kết giai đoạn 10 năm trở lên: không quá 20 tập thể và 30 cá nhân.

Riêng khen thưởng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" hàng năm, số lượng không quá 20 tập thể và 30 cá nhân; khen thưởng phong trào "Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ" không quá 05 tập thể và 05 cá nhân.

d) Đối với khen thưởng theo quy định khác của UBND tỉnh:

- Khen thưởng đối với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có tham gia vào các khối thi đua của UBND tỉnh, hàng năm được xét đề nghị không quá 02 tập thể và 05 cá nhân.

- Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm năm chẵn, năm tròn (5 năm, 10 năm...) ngày thành lập, UBND tỉnh xét khen thưởng cho 01 tập thể đóng trên địa bàn được thành lập (tập thể đó phải lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian 05 năm trước thời điểm trình đã được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương khen thưởng).

- Khen thưởng nhân dịp Đại hội cấp tỉnh, nhiệm kỳ 05 năm:

+ Các đơn vị thuộc Khối Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, số lượng không quá 05 tập thể và 10 cá nhân;

+ Các đơn vị thuộc Khối các Tổ chức xã hội, số lượng không quá 03 tập thể và 05 cá nhân;

+ Ngoài ra, các Hội khác trên địa bàn tỉnh, số lượng không quá 01 tập thể và 03 cá nhân.

- Khen thưởng nhân dịp Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh, số lượng đề nghị không quá 10 tập thể và 10 cá nhân.

- Khen thưởng Festival, hiến máu nhân đạo, mô hình cụm dân cư không có người sinh con thứ 03 trở lên thực hiện theo chỉ đạo hoặc văn bản quy định của tỉnh.

- Nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

+ Người lao động có sáng kiến mang lại lợi ích giá trị cao có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp huyện và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề. Hàng năm, mỗi địa phương, đơn vị, doanh nghiệp được xét đề nghị cho không quá 02 cá nhân.

+ Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ hộ nông dân xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động. Hàng năm, mỗi địa phương được xét đề nghị cho không quá 05 cá nhân.

- Hàng năm, mỗi tổ chức chính trị - xã hội như: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể và cá nhân trong hệ thống của

hội, số lượng không quá 10 tập thể và 10 cá nhân nhân (ưu tiên cán bộ, hội viên cấp cơ sở xã, phường, thị trấn).

- Khen thưởng các gương điển hình tiên tiến theo các chương trình phối hợp tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt - việc tốt trên địa bàn tỉnh nhân ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6 hàng năm) số lượng không quá 10 tập thể và 10 cá nhân.

- Khen thưởng theo quy chế phối hợp (các chương trình phối hợp với Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh...) được đề nghị số lượng không quá 05 tập thể và 10 cá nhân.

- Khen thưởng một số trường hợp khác thực hiện theo chỉ đạo hoặc văn bản quy định của tỉnh hoặc của Trung ương.

đ) Khen thưởng hoàn thành nhiệm vụ công tác năm cho các tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đối với cá nhân: Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính đến năm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở (trừ trường hợp đã được đặc cách theo quy định của Hội đồng Khoa học, sáng kiến địa phương, đơn vị).

- Đối với tập thể:

+ Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính đến năm đề nghị khen thưởng), nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

+ Đối với cấp xã, tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội tốt, thực hiện tốt quy chế dân chủ, không để xảy ra khiếu kiện tập thể, không có hộ đói; đối với thôn, bản, làng, ấp, tổ dân phố phải đạt chuẩn văn hóa; đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện tốt các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động đối với người lao động, chấp hành nghiêm quy định về bảo vệ môi trường, sinh thái.

- Số lượng:

+ Đối với cá nhân không quá 30% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhưng tối đa không quá 10 cá nhân thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Công ty, doanh nghiệp, các huyện, thị xã và thành phố Huế. Riêng đối với ngành Y tế, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo mỗi địa phương được đề nghị tối đa không quá 15 cá nhân.

+ Đối với tập thể không quá 50% trong tổng số phòng, ban, chi cục trực thuộc hoặc tương đương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhưng tối đa không quá 10 tập thể thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Công ty, doanh nghiệp, các huyện, thị xã và thành phố Huế, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo

mỗi địa phương. Riêng đối với cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo các địa phương số lượng tập thể và cá nhân đề nghị như một đơn vị, địa phương.

- Đối với những tập thể, cá nhân không thuộc đối tượng được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm:

+ Ngành Y tế: Được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các trạm y tế thuộc các xã, phường, thị trấn số lượng không quá 10% trong tổng số trạm y tế thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố Huế.

+ Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật, Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật và Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen không quá 20% tập thể trên tổng số các đơn vị thành viên.

+ Các đơn vị tham gia vào các khối thi đua của UBND tỉnh (đơn vị không thuộc đối tượng được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc) được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen tổng kết năm không quá 01 tập thể và 02 cá nhân.

e) Tỷ lệ đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh giữa cán bộ lãnh đạo và công chức, viên chức, người lao động trực tiếp được quy định như sau:

- Công chức, viên chức, người lao động trực tiếp là 50%;
- Cán bộ lãnh đạo cấp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng cấp sở, Giám đốc, Phó Giám đốc các đơn vị trực thuộc sở và tương đương là 30%;
- Cán bộ lãnh đạo cấp sở; Giám đốc công ty, doanh nghiệp và tương đương là 20%.

III. Một số quy định khác

1. Thể thức và kỹ thuật trình bày các văn bản và báo cáo thành tích được thể hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

2. Các đơn vị, địa phương chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ. Không xét công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng thành tích công tác năm đối với các tập thể có cá nhân vi phạm chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (chỉ tính từ khi cá nhân vi phạm có quyết định kỷ luật).

3. Không xem xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân bị xử lý kỷ luật trong các trường hợp sau đây:

- a) Đối với tập thể:
 - Tập thể bị xử lý kỷ luật;

- Tập thể có người đứng đầu hoặc cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật.

b) Đối với cá nhân:

- Cá nhân bị xử lý kỷ luật;
- Đối với tập thể bị xử lý kỷ luật hoặc tập thể được xếp loại cải cách hành chính từ trung bình trở xuống: Cá nhân người đứng đầu không được xem xét khen thưởng.

4. Các cá nhân đã được Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước công nhận danh hiệu thi đua hoặc khen thưởng về thành tích công tác năm thì sau 2 năm mới đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu thi đua hoặc khen thưởng công tác năm. Thời gian trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” lần tiếp theo được tính sau 3 năm theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định công nhận lần trước.

Các tập thể được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen hoàn thành nhiệm vụ công tác năm thì sau 2 năm mới xét đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen hoàn thành nhiệm vụ công tác năm (áp dụng đối với tập thể thuộc đối tượng được công nhận “Tập thể Lao động xuất sắc” hàng năm).

5. Trong một năm, không đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh:

- Xét tặng đồng thời Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” đối với cá nhân;

- Xét đề nghị đồng thời khen thưởng cấp Nhà nước và tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”);

- Xét trình 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ khen thưởng đột xuất; khen thưởng quá trình cống hiến).

6. Khi trình hồ sơ gửi Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức Trung ương, UBND tỉnh, phải đồng thời gửi các file điện tử của hồ sơ đến Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ, trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước.

7. Đối với tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể khi xét khen thưởng thì tổ chức Đảng, đoàn thể phải được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

8. Các địa phương, đơn vị tham mưu UBND tỉnh kế hoạch sơ kết, tổng kết phải quy định rõ đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng và lấy ý kiến góp ý của Ban Thi đua - Khen thưởng trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

9. Mức tiền thưởng kèm theo Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng cho các trường hợp khen thưởng đột xuất, gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm thực hiện theo quy định, trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

10. Nguyên tắc tính số lượng cá nhân, tập thể: số lẻ 0,5 trở lên làm tròn thành 01.

IV. Quy định về tờ trình, biên bản và báo cáo thành tích đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng:

1. Tờ trình đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng: Tờ trình của địa phương, đơn vị khi trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng phải có đầy đủ căn cứ pháp lý của việc đề nghị khen thưởng, cụ thể:

- Nêu rõ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng của các cá nhân, tập thể được quy định cụ thể tại điểm, khoản, Điều của Luật, văn bản dưới luật quy định chi tiết, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về thi đua, khen thưởng hiện hành.

- Nội dung đề nghị khen thưởng phải phù hợp với thành tích của tập thể, cá nhân đạt được; câu thành tích khen thưởng phải cụ thể, rõ ràng.

- Lập riêng các tờ trình đề nghị khen thưởng đối với từng loại hình khen thưởng như khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được; hoặc khen thưởng theo chuyên đề; khen thưởng đột xuất, quá trình cống hiến, đối ngoại...

2. Báo cáo thành tích:

- Báo cáo thành tích thực hiện theo các mẫu quy định tại phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. Không dùng mẫu báo cáo thành tích loại hình khen thưởng này thay bằng báo cáo thành tích loại hình khen thưởng khác.

- Báo cáo thành tích khen thưởng quá trình cống hiến của cá nhân đã hy sinh, từ trần phải do cơ quan quản lý trực tiếp cá nhân trước khi hy sinh, từ trần lập và đề nghị.

- Xác nhận báo cáo thành tích của cấp trình khen thưởng thực hiện theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Những kết quả đánh giá, xếp loại, công nhận, các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng... của tập thể, cá nhân thể hiện trong báo cáo phải có số/ngày, tháng, năm của quyết định; số/ngày, tháng, năm của văn bản công nhận của cấp có thẩm quyền.

- Trường hợp khen thưởng về thành tích xuất sắc trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phát minh, sáng chế phải có quyết định nghiệm thu, công nhận của cấp có thẩm quyền và các tài liệu chứng minh việc áp dụng đạt hiệu quả cao trong thực tiễn.

3. Về công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến:

- Đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là đề tài khoa học đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu mức đạt trở lên.

- Đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng là Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài.

- Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu các địa phương, đơn vị xem xét, công nhận.

- Khi đề nghị công nhận danh hiệu thi đua cho các cá nhân, trong hồ sơ đề nghị phải có văn bản công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến đối với các cá nhân đề nghị.

4. Về thủ tục, hồ sơ:

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, ban, ngành, địa phương họp xét khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 12/2019/TT-BNV, khi xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải bỏ phiếu, không biểu quyết.

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thực hiện theo mẫu quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư và Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước, phải ghi đầy đủ tên và chức vụ của các thành viên dự họp. Không đưa vào hồ sơ các văn bản, tài liệu không hợp lệ thay cho biên bản họp Hội đồng như: Trích biên bản; Biên bản tổng hợp lấy ý kiến thành viên Hội đồng, Biên bản tổng hợp ý kiến xét duyệt của Hội đồng...

- Các tài liệu minh chứng trong hồ sơ đề nghị khen thưởng phải là bản chính hoặc bản sao y bản chính của cơ quan có thẩm quyền.

V. Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng:

1. Hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh cụ thể như sau:

a) Đối với hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" (01 bản chính), gồm:

* Hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (Gửi trực tiếp về Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ):

- Tờ trình của đơn vị, địa phương đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học;

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cơ sở, các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến được công nhận phải có số điểm từ 80 điểm trở lên (trừ các trường hợp được đặc cách) và phải có số phiếu đồng ý từ 80% trở lên của các thành viên Hội đồng, tính trên tổng số thành viên Hội đồng cấp đó (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản);

- Quyết định, thông báo hoặc văn bản công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến đối với cá nhân được đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến (02 bản chính và 02 bản photo từ bản chính sau khi đã có nhận xét, chấm điểm và xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp cơ sở).

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng các cấp gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết). Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

* Hồ sơ công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh":

- Tờ trình của đơn vị, địa phương;
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản);

- Báo cáo thành tích của cá nhân thực hiện theo mẫu số 02 kèm theo Hướng dẫn này, trong báo cáo có đính kèm theo bản photo quyết định hoặc giấy chứng nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” của cá nhân đề nghị khen thưởng trong 3 năm liên tục.

b. Đối với hồ sơ đề nghị tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh” (1 bản chính), gồm:

- Tờ trình của đơn vị, địa phương;
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản) hoặc Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của khối thi đua;

- Phiếu chấm điểm (chỉ áp dụng đối với ngành Giáo dục và Đào tạo)

- Báo cáo thành tích tập thể thực hiện theo mẫu số 01, trong phần báo cáo phải thể hiện nổi bật thành tích năm đề nghị tặng Cờ thi đua (có so sánh với thành tích năm trước), đơn vị có mô hình điển hình tiên tiến để các địa phương, đơn vị khác học tập. Tại thời điểm đề nghị tặng “Cờ thi đua”, đơn vị đó phải dẫn đầu khối thi đua của tỉnh; dẫn đầu các cấp học thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh; dẫn đầu khối thi đua xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã và thành phố Huế; dẫn đầu khối thi đua các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; dẫn đầu trong phong trào thi đua của khối lực lượng vũ trang. Trong đó:

- + Tiêu chí đề nghị tặng Cờ thi đua đối với xã, phường, thị trấn gồm:

- Thu ngân sách đạt hoặc vượt so với kế hoạch;
- Tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm hoặc đạt so với kế hoạch;
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm hoặc đạt so với kế hoạch;
- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục các cấp học kể cả phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi;
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt hoặc vượt so với kế hoạch;
- Chỉ tiêu giao quân đạt 100% trở lên;
- Gia đình đạt chuẩn văn hóa từ 85% trở lên;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm hoặc đạt so với kế hoạch;
- Thu nhập bình quân đầu người đạt hoặc vượt so với kế hoạch;
- Giải quyết việc làm đạt hoặc vượt so với kế hoạch.

Ngoài các tiêu chí trên, báo cáo thành tích của xã, phường, thị trấn còn phải thể hiện rõ kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các công tác khác.

- + Tiêu chí đề nghị Cờ thi đua đối với Hợp tác xã gồm:

- Tổng số nguồn vốn của Hợp tác xã (bao gồm vốn cố định, vốn lưu động);

- Tổng doanh thu đạt hoặc vượt so với kế hoạch;
- Lãi sau thuế đạt hoặc vượt so với kế hoạch;
- Thu nhập bình quân của người lao động trong Hợp tác xã đạt hoặc vượt so với kế hoạch;
- Đóng góp ngân sách đạt hoặc vượt so với kế hoạch;
- Đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động;
- Tổng số tiền đóng góp các hoạt động từ thiện, nhân đạo.

Ngoài các tiêu chí trên, Liên minh Hợp tác xã tỉnh phối hợp lấy ý kiến các địa phương liên quan trước khi trình hồ sơ.

c) Đối với hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" (01 bản chính), gồm:

- Tờ trình của đơn vị, địa phương;
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản);
- Báo cáo thành tích của tập thể thực hiện theo mẫu số 01;
- Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng của đơn vị, địa phương;
- Bảng tổng hợp danh hiệu thi đua thực hiện theo mẫu số 10.

d) Bảng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về khen thưởng thành tích công tác năm (01 bản chính), gồm:

- Tờ trình của đơn vị, địa phương;
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản);
- Báo cáo thành tích của tập thể hoặc cá nhân đề nghị khen thưởng (tập thể theo mẫu số 01, cá nhân theo mẫu số 02);
- Văn bản đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục (đối với tập thể phải được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc) và văn bản công nhận 02 sáng kiến cấp cơ sở đối với cá nhân (những trường hợp được đặc cách không viết sáng kiến phải có văn bản hoặc thông báo nêu rõ nội dung được đặc cách).

đ) Bảng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về chuyên đề, khen thưởng khác theo quy định của UBND tỉnh (01 bản chính):

- Tờ trình của đơn vị, địa phương;
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản);
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân thực hiện theo mẫu số 07.

e) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về đột xuất (01 bản chính):

- Tờ trình của đơn vị, địa phương;
- Báo cáo thành tích khen thưởng đột xuất thực hiện theo mẫu số 06 hoặc trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân.

g) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về đối ngoại (01 bản chính):

- Tờ trình của đơn vị, địa phương;
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị (nếu có);
- Báo cáo thành tích khen thưởng đối ngoại (tập thể theo mẫu số 08, cá nhân theo mẫu số 09) hoặc trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân;
- Khi nhận được hồ sơ khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có yếu tố nước ngoài, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ có trách nhiệm lấy ý kiến hiệp y của các cơ quan liên quan.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với nông dân, người lao động có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động sản xuất, công tác do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện đề nghị khen thưởng (01 bản chính), gồm:

- Tờ trình của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện đề nghị khen thưởng.

- Báo cáo thành tích thực hiện theo mẫu số 06 kèm theo Hướng dẫn này hoặc trích ngang thành tích do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị thực hiện.

3. Hồ sơ đề nghị các hình thức thi đua, khen thưởng cấp Nhà nước:

Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước gồm:

a) Tờ trình của địa phương, đơn vị, của tỉnh (2 bản chính);

b) Biên bản (2 bản chính):

- Kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị và của tỉnh phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản);

- Trường hợp đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng của địa phương, đơn vị và của tỉnh từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên Hội đồng cấp đó (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

c) Biên bản (2 bản chính).

- Kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng xét duyệt công nhận đề tài, sáng kiến cấp cơ sở, cấp tỉnh công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học các đề tài đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước phải có số điểm từ 80 điểm trở lên và phải có số phiếu đồng ý từ 80% trở lên;

- Trường hợp đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải có số điểm từ 90 điểm trở lên và phải có số phiếu đồng ý từ 90% trở

lên của các thành viên Hội đồng, tính trên tổng số thành viên Hội đồng cấp đó (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản)

d) Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền về hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng đối với sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” (2 bản chính)

đ) Báo cáo thành tích: 6 bản chính (riêng đối với đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, báo cáo thành tích là 6 bản chính, 22 bản photocopy).

Tập thể, cá nhân làm báo cáo thành tích (báo cáo có đính kèm quyết định công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng photo có công chứng) và hồ sơ có liên quan theo mẫu tại phụ lục kèm theo Hướng dẫn này để nộp cơ quan, tổ chức quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

- Đối với hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”:

+ Báo cáo thành tích thực hiện theo mẫu số 02 kèm theo Hướng dẫn này, trong báo cáo có đóng kèm theo bản photocopy quyết định hoặc giấy chứng nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” 2 lần liên tục.

+ Đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến phải có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc (trong giai đoạn đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc) có ký tên của cá nhân và xác nhận của Hội đồng xét duyệt công nhận sáng kiến cấp cơ sở và Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh (6 bản chính và 03 bản photocopy từ bản chính khi đã có ý kiến nhận xét và xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp cơ sở).

- Đối với hồ sơ đề nghị tặng “Cờ Thi đua của Chính phủ”:

+ Báo cáo thành tích (mẫu số 01).

+ Trong phần báo cáo phải thể hiện nổi bật thành tích năm đề nghị tặng Cờ thi đua (có so sánh với thành tích năm trước), phải thể hiện rõ thành tích dẫn đầu và mô hình điển hình tiên tiến để các địa phương, đơn vị khác học tập. Kết thúc báo cáo phải có câu “là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua khối... năm... và được UBND tỉnh đề nghị tặng Cờ thi đua Chính phủ năm...”.

- Đối với hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ:

+ Báo cáo thành tích tập thể thực hiện theo mẫu số 01;

+ Báo cáo thành tích cá nhân thực hiện theo mẫu số 02, trong báo cáo thành tích ghi rõ tên của các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến; hiệu quả và khả năng áp dụng, nhân rộng, số Quyết định, ngày tháng công nhận các đề tài, sáng kiến của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp cơ sở.

- Đối với hồ sơ đề nghị tặng thưởng Huân chương các loại:

+ Báo cáo thành tích tập thể thực hiện theo mẫu số 01;

+ Báo cáo thành tích cá nhân thực hiện theo mẫu số 02, trong báo cáo thành tích ghi rõ tên của các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến; hiệu quả và khả năng áp dụng, nhân rộng, số Quyết định, ngày tháng công nhận các đề tài, sáng kiến của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh.

- Đối với hồ sơ đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động:

+ Báo cáo thành tích tập thể thực hiện theo mẫu số 04;

+ Báo cáo thành tích cá nhân thực hiện theo mẫu số 05.

4. Hồ sơ đề nghị khen thưởng quá trình công hiến:

- Tờ trình của địa phương, đơn vị (2 bản chính);
- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị (2 bản chính);
- Báo cáo thành tích theo mẫu số 03 (06 bản chính);
- Thông báo hoặc quyết định nghỉ hưu (06 bản sao);
- Lý lịch đảng viên (06 bản sao).

VI. Tổ chức thực hiện:

1. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 156/HD-HĐTĐKT ngày 22/10/2019 của Hội đồng Thi đua - khen thưởng tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế và Hướng dẫn số 59/HD-HĐTĐKT ngày 09/5/2022 của Hội đồng Thi đua - khen thưởng tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Hướng dẫn số 156/HD-HĐTĐKT ngày 22/10/2019 của Hội đồng Thi đua - khen thưởng tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và các doanh nghiệp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế tổ chức thực hiện hướng dẫn này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, các doanh nghiệp phản ánh về Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ (Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) để trao đổi, hướng dẫn và thống nhất thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế;
- Các khối thi đua thuộc tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Thành viên HĐTĐKT tỉnh;
- Lưu: VT, TĐKT.

TM. HỘI ĐỒNG TĐKT TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Thanh Bình